

**HỘI NGHỊ
KHOA HỌC KỸ THUẬT MỞ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XXVI**

**CÔNG NGHIỆP MỞ THẾ KỶ 21
NHỮNG VẤN ĐỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG
THÁNG 5 NĂM 2013**

MỤC LỤC

		<i>Trang</i>	
Lời nói đầu			
PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG			
1	PGS. TS. Nguyễn Cảnh Nam	Thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp Bauxit ở Tây Nguyên; Kết quả đạt được – vấn đề rút ra và bài học kinh nghiệm	1
2	TS. Nguyễn Tiến Chinh	Tình hình tài chính và hiệu quả kinh tế của dự án Alumina	8
3	Nguyễn Thành Liêm Nguyễn Xuân Ba	Tình hình thực hiện và công nghệ sản xuất Alumina của dự án tổ hợp bauxit - nhôm Lâm Đồng	13
4	Nguyễn Mạnh Quân	Dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông	17
5	TS. Phạm Lê Hùng TS. Hoàng Ngọc Phong KS. Bùi Huy Tuấn GS.TSKH. Nguyễn Mỹ TS. Nghiêm Gia	Đánh giá thực trạng và giải pháp thực hiện dự án mỏ Thạch Khê	25
6	PGS.TS. Hồ Sĩ Giao PGS.TS. Phùng Mạnh Đắc	Một số vấn đề về công nghệ khai thác mỏ sắt Thạch Khê	34
7	TS. Nguyễn Quốc Hưng	Các giải pháp kỹ thuật, công nghệ và môi trường của Dự án khai thác và tuyển quặng mỏ sắt Thạch Khê – Hà Tĩnh	39
8	Phạm Kiều Quang Phạm Thu Trang Nguyễn Hồng Minh	Cơ chế chính sách để tận khai thác các mỏ dầu khí ở Việt Nam	48
9	ThS. Nguyễn Thị Hồng Gấm KS. Trương Đức Chính	Tiềm năng khoáng sản titan và một số quan điểm phát triển ngành titan Việt Nam	59
10	Bùi Xuân Nam Phạm Văn Hòa Lê Tiến Dũng Diêm Công Hoàng	Định hướng nghiên cứu và đào tạo trong khai thác mỏ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu và cách mạng công nghiệp 4.0	64
11	Nguyễn Hồng Minh	Chuyển đổi số trong công nghiệp khai thác tài nguyên	71
12	TS. Lê Văn Thành	Hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường – những bất cập và hệ lụy	76
13	ThS. Nguyễn Thị Hồng Gấm CN. Nghiêm Thị Vân TS. Đỗ Thị Chính	Dự báo nhu cầu các sản phẩm chế biến từ quặng Titan của Thế giới và Việt Nam	82
14	Nguyễn Ngọc Khánh	Phương pháp xác định mức độ tuân thủ khung quản trị doanh nghiệp Nhà nước phù hợp với chuẩn mực Quốc tế và đề xuất áp dụng tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	87

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ TUÂN THỦ KHUNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC PHÙ HỢP VỚI CHUẨN MỤC QUỐC TẾ VÀ ĐỀ XUẤT ÁP DỤNG TẠI TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Khánh, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Tóm tắt:

Năm 2015, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã ban hành Hướng dẫn của OECD về quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước (DNNN) cập nhật so với hướng dẫn năm 2005. Đây là một tài liệu cung cấp các nguyên tắc, thông lệ không bắt buộc, nhưng được nhiều quốc gia, doanh nghiệp trên thế giới thừa nhận và coi đây là khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV là tập đoàn kinh tế nhà nước, là một trong hai đơn vị nòng cốt của ngành than Việt Nam, việc xác định mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị, nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý, thúc đẩy việc thu hút vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh v.v., nhất là sắp tới khi TKV thực hiện tái cơ cấu, theo đó sẽ CPH Công ty mẹ TKV và Nhà nước nắm trên 65% vốn điều lệ. Bài báo đề xuất trình tự các bước xác định mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV và đánh giá mức độ tuân thủ qua 05 cấp theo thứ tự: cần cải thiện, trung bình, khá, tốt và xuất sắc. Đồng thời khuyến nghị một số giải pháp để thúc đẩy việc tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV như minh bạch và công bố thông tin liên quan đến cơ cấu chi phí và doanh thu phân bổ cho các lĩnh vực hoạt động chính; quy trình đấu thầu phải mang tính cạnh tranh, không phân biệt đối xử và được bảo đảm an toàn bởi các chuẩn mực phù hợp về mức độ minh bạch; xây dựng chính sách chủ động về truyền thông và tham vấn ý kiến mọi cổ đông; giao dịch giữa TKV với các doanh nghiệp cần thực hiện theo các điều khoản nhất quán của thị trường, v.v..

1. KHUNG QUẢN TRỊ DNNN PHÙ HỢP VỚI CHUẨN MỰC QUỐC TẾ

Danh từ "khung" có thể hiểu là phạm vi được giới hạn chặt chẽ, là bộ phận chính để lắp đặt cố định hoặc xây dựng trên đó các bộ phận khác. Vì vậy khung quản trị doanh nghiệp nhà nước (DNNN) phù hợp với chuẩn mực quốc tế có thể hiểu đó là những nguyên tắc, thông lệ quản trị DNNN được nhiều doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trong và ngoài nước thiết lập coi đó là một khuôn khổ tổ chức và pháp lý chung cho hoạt động quản trị DNNN. Khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế không bắt buộc các DNNN tại Việt Nam nói riêng phải thực hiện, nhưng mức độ tuân thủ các nguyên tắc quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế ngày càng là yếu tố quan trọng cho các quyết định kinh doanh. Doanh nghiệp muốn được hưởng lợi ích đầy đủ của thị trường vốn toàn cầu, muốn thu hút nguồn vốn lâu dài thì

các hoạt động quản trị doanh nghiệp phải đáng tin cậy, phải tôn trọng các nguyên tắc được quốc tế công nhận. Việc tôn trọng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế sẽ góp phần nâng cao lòng tin của nhà đầu tư trong nước, giảm chi phí vốn, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, là cơ sở cho việc phát triển các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt, nâng cao lòng tin của các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2005, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã ban hành những hướng dẫn của OECD về quản trị công ty trong DNNN, đến năm 2015, OECD với quan điểm nên tiếp tục đặt ra các kỳ vọng cao hơn nữa cho các chính phủ và đóng vai trò nguyên tắc chỉ đạo cho cải cách đối với khu vực DNNN đã tiếp tục ban

HỘI NGHỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT MÔ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XXVI
"Công nghiệp mô thế kỷ 21 - Những vấn đề Khoa học, Công nghệ và Môi trường"

hành Hướng dẫn của OECD về quản trị công ty trong DNNN, đây là các khuyến nghị cho các chính phủ, DNNN về cách thức để bảo đảm cho các doanh nghiệp hoạt động một cách hiệu quả, minh bạch và có trách nhiệm, là những chuẩn mực được thống nhất chung trên trường quốc tế.

- Bộ hướng dẫn của OECD về khung quản trị doanh nghiệp trong các DNNN được chia thành hai phần cơ bản:

+ Phần 1: trình bày 07 vấn đề, trong mỗi vấn đề trình bày chi tiết các nguyên tắc, thông lệ tốt theo OECD:

(1) Lý do cho việc Nhà nước đóng vai trò sở hữu.

(2) Vai trò chủ sở hữu của Nhà nước.

(3) DNNN trên thị trường.

(4) Đối xử công bằng với cổ đông và các nhà đầu tư khác.

(5) Mối quan hệ với các Bên có quyền lợi liên quan và Kinh doanh có Trách nhiệm.

(6) Công bố thông tin và tính minh bạch.

(7) Trách nhiệm của hội đồng thành viên (HĐTV) của DNNN.

+ Phần 2: bộ hướng dẫn được bổ sung bằng những hướng dẫn chi tiết bao gồm phần dẫn giải đối với các hướng dẫn giúp người đọc hiểu cơ sở căn bản của hướng dẫn. Phần dẫn giải cũng bao gồm mô tả các xu thế chính và các biện pháp thực hiện khác nhau cũng như các ví dụ cụ thể khi áp dụng hướng dẫn.

2. ĐỀ XUẤT ÁP DỤNG KHUNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC PHÙ HỢP VỚI CHUẨN MỰC QUỐC TẾ TẠI TẬP ĐOÀN CÔNG

NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

TKV là Tập đoàn kinh tế (TĐKT) nhà nước, một trong 3 trụ cột đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và đang trong quá trình thực hiện tái cơ cấu theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 2006/2017/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó sẽ CPH Công ty mẹ TKV và Nhà nước nắm trên 65% vốn điều lệ. Do đó để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong mô hình mới và bối cảnh hội nhập sâu rộng, TKV cần hướng tới việc tuân thủ các nguyên tắc, chuẩn mực, thông lệ theo hướng dẫn của OECD.

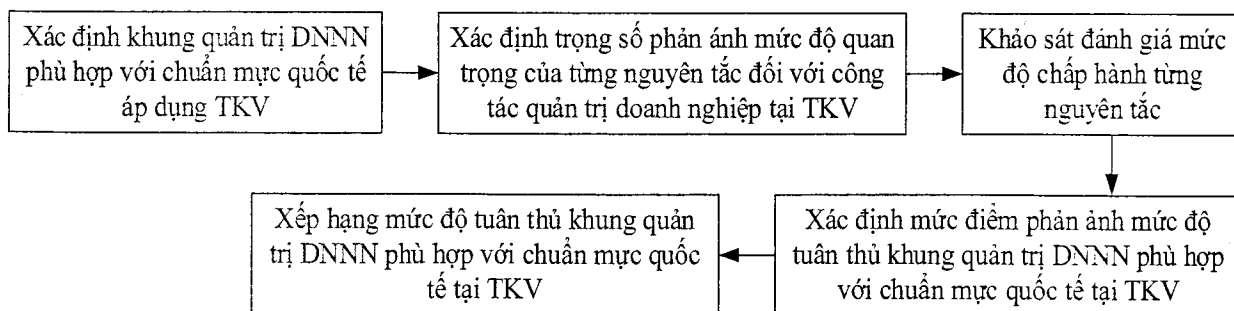
Theo hướng dẫn của OECD về khung quản trị doanh nghiệp trong các DNNN gồm 07 vấn đề, trong đó 02 vấn đề đầu "Lý do cho việc Nhà nước đóng vai trò sở hữu" và "Vai trò chủ sở hữu của Nhà nước" với đối tượng khuyến nghị tuân thủ là Nhà nước và 05 vấn đề tiếp theo gắn với các DNNN, như vậy trong khuôn khổ bài báo này sẽ khuyến nghị TKV chỉ cần xem xét mức độ tuân thủ các nguyên tắc, thông lệ tốt đã nêu trong 05 vấn đề gắn với các DNNN theo hướng dẫn OECD. Phương pháp xác định mức độ tuân thủ khung quản trị doanh nghiệp nhà nước phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV được thực hiện theo trình tự sau:

2.1. Xác định khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV

Khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế áp dụng theo hướng dẫn của OECD, quản trị doanh nghiệp tại TKV đảm bảo 05 vấn đề chính sau đây [1]:

2.1.1. DNNN trên thị trường

Phù hợp với lý do cho việc Nhà nước đóng



Sơ đồ 1. Trình tự xác định mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV

vai trò sở hữu, khuôn khổ pháp lý và các quy định phải bảo đảm có một sân chơi bình đẳng và cạnh tranh công bằng trên thị trường khi TKV thực hiện hoạt động kinh tế:

A. Cần có phân định rõ giữa chức năng sở hữu và các chức năng khác của Nhà nước mà có thể ảnh hưởng tới điều kiện hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là chức năng điều tiết thị trường.

B. Các bên có quyền lợi liên quan và các bên quan tâm khác, bao gồm cả chủ nợ và đối thủ cạnh tranh, phải được quyền khiếu nại thông qua một quy trình xét xử tòa án và trọng tài không thiên vị khi các bên này cho rằng quyền của mình đã bị xâm phạm.

C. Khi TKV kết hợp hoạt động kinh tế và mục tiêu chính sách công, phải duy trì chuẩn mực cao về minh bạch và công bố thông tin liên quan đến cơ cấu chi phí và doanh thu, cho phép phân bổ cho các lĩnh vực hoạt động chính.

D. Các chi phí liên quan đến mục tiêu chính sách công phải được Nhà nước tài trợ và công bố.

E. Một nguyên tắc chỉ đạo là TKV thực hiện hoạt động kinh tế không được miễn áp dụng luật pháp, chính sách thuế và các quy định chung. Luật pháp và quy định không được phân biệt đối xử quá mức giữa TKV và đối thủ cạnh tranh của TKV trên thị trường. Hình thức pháp lý của TKV phải cho phép chủ nợ thực hiện việc đòi nợ và mở thủ tục phá sản.

F. Hoạt động kinh tế của TKV phải tuân thủ các điều kiện phù hợp với thị trường liên quan đến cơ hội tiếp cận khoản vay và vốn. Cụ thể:

1) Mọi quan hệ của TKV với tất cả các định chế tài chính, cũng như DNNN phi tài chính, phải dựa trên nền tảng hoàn toàn mang tính thương mại.

2) Hoạt động kinh tế của TKV không nên được hưởng bất kỳ ưu đãi tài chính gián tiếp nào đem đến lợi thế so với đối thủ cạnh tranh tư nhân, như tài trợ ưu đãi, cho phép nợ thuế hoặc tín dụng thương mại ưu đãi từ các DNNN khác. Hoạt động kinh tế của TKV không nên được ưu đãi nguyên liệu đầu vào (như năng lượng, nước hoặc đất) với mức giá hoặc điều

kiện thuận lợi hơn điều kiện dành cho đối thủ cạnh tranh tư nhân.

3) Hoạt động kinh tế của TKV phải đạt được mức tỷ suất sinh lời đầu tư phù hợp với mức mà doanh nghiệp tư nhân cạnh tranh đạt được, có tính đến điều kiện hoạt động của TKV.

G. Khi TKV tham gia đấu thầu mua sắm công, dù với tư cách nhà thầu hay bên mời thầu, quy trình đấu thầu phải mang tính cạnh tranh, không phân biệt đối xử và được bảo đảm an toàn bởi các chuẩn mực phù hợp về mức độ minh bạch.

2.1.2. Đối xử công bằng với cổ đông và các nhà đầu tư khác

Trường hợp công ty mẹ, công ty con thuộc TKV được niêm yết hoặc nếu không niêm yết nhưng có nhà đầu tư phi nhà nước, Nhà nước và TKV cần công nhận quyền của mọi cổ đông và đảm bảo quyền được đối xử công bằng và tiếp cận thông tin về doanh nghiệp của cổ đông.

A. Nhà nước nên nỗ lực hướng đến việc thực hiện đầy đủ Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty OECD khi Nhà nước không phải là chủ sở hữu duy nhất của TKV, và trong trường hợp Nhà nước là chủ sở hữu duy nhất của TKV, nên nỗ lực thực hiện tất cả những nội dung phù hợp trong Bộ Nguyên tắc. Liên quan đến việc bảo vệ cổ đông, nội dung này bao gồm:

1) Nhà nước và TKV phải đảm bảo rằng mọi cổ đông được đối xử công bằng.

2) TKV cần đảm bảo mức độ minh bạch cao, thông thường bao gồm việc công bố công bằng và đồng thời các thông tin, đối với mọi cổ đông.

3) TKV phải xây dựng chính sách chủ động về truyền thông và tham vấn ý kiến mọi cổ đông.

4) Phải tạo điều kiện cho sự tham gia của cổ đông thiểu số vào các cuộc họp cổ đông sao cho cổ đông có thể tham gia vào các quyết định quan trọng của doanh nghiệp như bầu cử HĐQT.

5) Giao dịch giữa nhà nước và TKV, và giữa các công ty thuộc TKV, cần thực hiện theo các điều khoản nhất quán của thị trường.

HỘI NGHỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT MÔ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XXVI
"Công nghiệp mô thể kỷ 21 - Những vấn đề Khoa học, Công nghệ và Môi trường"

B. Bộ quy tắc quản trị công ty của quốc gia (nếu có) phải được TKV tuân thủ.

C. Trường hợp TKV được yêu cầu phải thực hiện các mục tiêu chính sách công, thông tin đầy đủ về nội dung này phải luôn sẵn có đối với cổ đông phi nhà nước.

D. Khi TKV tham gia các dự án hợp tác như liên danh và mô hình đầu tư Công - Tư, bên tham gia hợp đồng phải bảo đảm tôn trọng các quyền lợi theo hợp đồng và tranh chấp phải được giải quyết một cách kịp thời và khách quan.

2.1.3. Quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan và hoạt động kinh doanh có trách nhiệm

Chính sách sở hữu nhà nước cần công nhận đầy đủ trách nhiệm của DNNN đối với các bên có quyền lợi liên quan và yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về mối quan hệ của họ với các bên có quyền lợi liên quan. Chính sách nên làm rõ mọi kỳ vọng của Nhà nước đối với quy tắc kinh doanh có trách nhiệm mà TKV thực hiện.

A. Chính phủ, cơ quan đại diện sở hữu nhà nước và TKV cần nhận rõ và tôn trọng quyền của các bên có quyền lợi liên quan được luật pháp thiết lập hoặc thông qua thỏa thuận chung.

B. TKV phải báo cáo về mối quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động, chủ nợ, và các cộng đồng chịu ảnh hưởng, trong trường hợp phù hợp và khả thi.

C. Hội đồng thành viên (HĐTV) của TKV cần xây dựng, thực hiện, giám sát và truyền thông về các nội dung kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức và các chương trình hoặc biện pháp tuân thủ, bao gồm cả những biện pháp để ngăn chặn gian lận và tham nhũng. Các quy tắc đạo đức kinh doanh này cần dựa trên chuẩn mực quốc gia, phù hợp với các cam kết quốc tế và áp dụng cho TKV lẫn các đơn vị trực thuộc.

D. TKV cần tuân thủ chuẩn mực cao về thực hiện hoạt động kinh doanh có trách nhiệm. Những kỳ vọng của chính phủ liên quan đến nội dung này phải được công bố công khai và cơ chế cho việc thực hiện phải được thiết lập rõ ràng.

E. TKV không nên bị sử dụng như phương tiện để tài trợ các hoạt động chính trị.

2.1.4. Công bố thông tin và tính minh bạch

TKV cần tuân thủ chuẩn mực cao về minh bạch và phải tuân thủ cùng các chuẩn mực kế toán, công bố thông tin, tuân thủ và kiểm toán chất lượng cao như các công ty niêm yết.

A. TKV phải báo cáo các thông tin tài chính và phi tài chính trọng yếu của doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực công bố thông tin doanh nghiệp được chấp nhận chung trên thế giới, bao gồm cả các lĩnh vực gây lo ngại đối với nhà nước trong vai trò chủ sở hữu và đối với người dân. Đặc biệt, nội dung thông tin phải bao gồm các hoạt động của TKV được thực hiện vì lợi ích chung của xã hội. Phù hợp với năng lực và quy mô của doanh nghiệp, ví dụ về những thông tin này bao gồm:

1) Công bố rõ ràng cho công chúng về mục tiêu của doanh nghiệp và kết quả đạt được (đối với doanh nghiệp do nhà nước sở hữu toàn bộ, nội dung này phải bao gồm mọi nhiệm vụ do cơ quan sở hữu nhà nước công bố);

2) Kết quả tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm chi phí và sắp xếp tài trợ gắn với mục tiêu chính sách công, nếu phù hợp;

3) Vấn đề quản trị, sở hữu, và cơ cấu biểu quyết của doanh nghiệp, bao gồm nội dung của bộ quy tắc quản trị doanh nghiệp hoặc chính sách và quy trình thực hiện;

4) Thù lao của thành viên HĐTV và cán bộ quản lý chủ chốt;

5) Năng lực phẩm chất của thành viên HĐTV, quy trình tuyển chọn, bao gồm chính sách về thành phần đa dạng của HĐTV, vai trò trong HĐTV của công ty khác và liệu thành viên HĐTV đó có được HĐTV -TKV coi là độc lập.

6) Bất kỳ yếu tố rủi ro trọng yếu nào có thể tiên liệu và biện pháp quản lý các rủi ro đó;

7) Mọi hỗ trợ tài chính, bao gồm cả bảo lãnh, nhận được từ nhà nước và các cam kết được thực hiện thay mặt TKV, bao gồm các cam kết theo hợp đồng và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ đối tác nhà nước - tư nhân;

8) Mọi giao dịch trọng yếu với nhà nước và các đơn vị có liên quan khác;

9) Mọi vấn đề có liên quan đến người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác.

B. Báo cáo tài chính của TKV phải được kiểm toán độc lập hàng năm dựa trên các chuẩn mực chất lượng cao. Các thủ tục kiểm soát cụ thể của nhà nước không thể thay thế cho kiểm toán độc lập.

C. Cơ quan đại diện sở hữu TKV cần phát triển hệ thống báo cáo nhất quán và hàng năm phải công bố bản báo cáo hợp nhất. Thông lệ tốt yêu cầu sử dụng truyền thông trên trang web để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin của người dân.

2.1.5. *Trách nhiệm của hội đồng quản trị, hội đồng thành viên của DNNN*

HĐTV của TKV phải có thẩm quyền, năng lực và tính khách quan cần thiết để thực hiện chức năng chỉ đạo chiến lược và giám sát quản lý. HĐTV cần hoạt động một cách liêm chính và chịu trách nhiệm giải trình về hành động của mình.

A. HĐTV của TKV phải được giao nhiệm vụ rõ ràng và chịu trách nhiệm cao nhất đối với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Vai trò của HĐTV trong TKV phải được luật pháp quy định rõ ràng, tốt nhất là luật doanh nghiệp. HĐTV phải chịu hoàn toàn trách nhiệm giải trình trước chủ sở hữu, hành động vì lợi ích cao nhất của doanh nghiệp và đối xử công bằng với tất cả cổ đông.

B. HĐTV của TKV phải thực hiện hiệu quả chức năng thiết lập chiến lược và giám sát Ban điều hành, dựa trên những nhiệm vụ và mục tiêu chung do chính phủ đặt ra. HĐTV phải có quyền bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổng Giám đốc. HĐTV phải thiết lập các mức thù lao của Ban điều hành vì lợi ích lâu dài của doanh nghiệp.

C. Thành phần HĐTV của TKV phải đảm bảo khả năng đưa ra đánh giá khách quan và độc lập. Tất cả thành viên HĐTV, kể cả quan chức nhà nước, cần được đề cử dựa trên năng lực và có trách nhiệm pháp lý như nhau.

D. Thành viên HĐTV độc lập, trong trường hợp phù hợp, không nên có bất kỳ lợi ích hoặc mối quan hệ quan trọng nào với doanh nghiệp, Ban điều hành, cổ đông lớn khác và cơ quan sở hữu mà có thể làm ảnh hưởng đến việc

thành viên đó đưa ra đánh giá khách quan.

E. Cần thực hiện cơ chế để tránh những xung đột lợi ích có thể cản trở đến việc thành viên HĐTV thực hiện khách quan trách nhiệm của HĐTV và hạn chế can thiệp chính trị trong quá trình hoạt động của HĐTV.

F. Chủ tịch HĐTV phải có trách nhiệm đối với hiệu quả hoạt động của HĐTV và khi cần thiết, phối hợp với các thành viên HĐTV khác, đóng vai trò truyền đạt thông tin với cơ quan sở hữu nhà nước. Thông lệ tốt yêu cầu Chủ tịch HĐTV phải độc lập với Tổng Giám đốc.

G. Nếu phải có đại diện của người lao động trong HĐTV, phải thiết lập cơ chế bảo đảm việc đại diện này được thực hiện hiệu quả và góp phần tăng cường năng lực, thông tin và sự độc lập của HĐTV.

H. HĐTV của TKV nên cân nhắc thiết lập các ủy ban chuyên môn, bao gồm các thành viên độc lập và có năng lực, để hỗ trợ HĐTV thực hiện các chức năng, đặc biệt liên quan đến kiểm toán, quản lý rủi ro, và lương thưởng. Việc thành lập các ủy ban chuyên môn cần cải thiện hiệu quả của HĐTV và không nên làm giảm trách nhiệm của toàn bộ HĐTV.

I. Dưới sự giám sát của Chủ tịch, hàng năm, HĐTV của TKV nên thực hiện công tác đánh giá có hệ thống để nhận định về kết quả và hiệu quả của HĐTV.

J. TKV cần xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ hiệu quả và thiết lập chức năng kiểm toán nội bộ dưới sự giám sát của HĐTV và báo cáo trực tiếp cho HĐTV và Ủy ban Kiểm soát hoặc bộ phận tương đương.

2.2. **Xác định trọng số phản ánh mức độ quan trọng của từng nguyên tắc đối với công tác quản trị doanh nghiệp tại TKV**

Để xác định trọng số phản ánh mức độ quan trọng của từng nguyên tắc đối với công tác quản trị doanh nghiệp tại TKV có thể sử dụng phương pháp khảo sát ý kiến cán bộ quản lý tại công ty mẹ, công ty con của TKV (ký hiệu: γ , %), đảm bảo:

$$\gamma = \sum_{i=1}^m \gamma_i = 100; \quad \% \quad (1)$$

Trong đó:

i: 1 ÷ m: số nguyên tắc, thông lệ phù hợp với

HỘI NGHỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT MỎ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XXVI
"Công nghiệp mỏ thế kỷ 21 - Những vấn đề Khoa học, Công nghệ và Môi trường"

chuẩn mực quốc tế ($m = 5$).

γ_i : trọng số phản ánh mức độ quan trọng của nguyên tắc, thông lệ thứ i (%).

2.3. Khảo sát đánh giá mức độ chấp hành từng nguyên tắc thuộc khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế

Xây dựng các câu hỏi đánh giá mức độ chấp hành từng nguyên tắc, chất lượng của các thông lệ quản trị công ty đề cập đến trong từng câu hỏi được xem xét trên ba cấp độ là quan sát thấy [2]:

+ Chấp hành thông lệ tốt: 2 điểm

+ Chấp hành một phần thông lệ tốt (mức trung bình của thông lệ quản trị công ty, đòi hỏi ít nhất tuân thủ luật pháp, quy định của Việt Nam): 1 điểm

+ Không chấp hành thông lệ tốt, chấp hành thiếu hiệu quả, chưa có hay không phù hợp: 0 điểm.

2.4. Xác định mức điểm phản ánh mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV

Xác định mức điểm phản ánh mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV: căn cứ vào điểm số trả lời mỗi câu hỏi, tính tổng điểm đạt được trong từng nguyên tắc. Tổng điểm của tất cả các câu hỏi trong một nguyên tắc sẽ được chia cho tổng số điểm tối đa của tất cả các câu hỏi trong nguyên tắc đó để tìm tỷ lệ điểm của nguyên tắc. Lấy tỷ lệ điểm của nguyên tắc đó nhân với tổng trọng số của nguyên tắc (g) để tính tỷ lệ % đạt được của TKV tương ứng với nguyên tắc đó. Tính tổng tỷ lệ điểm số gia quyền trong cả 5 nguyên tắc. Mức điểm phản ánh mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV có thể biểu diễn qua công thức sau:

$$Đ = \sum_{i=1}^m \frac{\sum_{j=1}^n d_{ij}}{\sum_{j=1}^n d_{max,ij}} \times \gamma_i \quad (2)$$

Trong đó:

Đ: mức điểm phản ánh mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV

$i: 1 + m$: số nguyên tắc, thông lệ phù hợp với chuẩn mực quốc tế ($m = 5$).

$j: 1 + n$: số câu hỏi đánh giá mức độ chấp hành nguyên tắc, thông lệ i .

d_{ij} : điểm số trả lời câu hỏi j đánh giá mức độ chấp hành nguyên tắc, thông lệ i .

$d_{max,ij}$: tổng số điểm tối đa của tất cả các câu hỏi j đánh giá mức độ chấp hành nguyên tắc, thông lệ i .

g_i : trọng số của nguyên tắc i , %.

2.5. Xếp hạng mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV

Dựa trên mức điểm phản ánh mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV (Đ), tiến hành xếp hạng:

+ Xếp hạng "cần cải thiện": Đ ≤ 50%.

+ Xếp hạng "trung bình": 50% < Đ ≤ 65%

+ Xếp hạng "khá": 65% < Đ ≤ 80%

+ Xếp hạng "tốt": 80% < Đ ≤ 95%

+ Xếp hạng "xuất sắc": Đ > 95%

Việc ban hành khung điểm xếp hạng trên không cứng nhắc có thể điều chỉnh linh hoạt tùy theo mức độ quan tâm của Ban lãnh đạo TKV trong việc thúc đẩy TKV tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

Trên đây đã trình bày 05 bước trong trình tự xác định mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại TKV. Để có thể áp dụng vào thực tế, bước tiếp theo là tiến hành khảo sát tại công ty mẹ, công ty con trực thuộc để xác định các thông số như g (bước 2), xây dựng phiếu điều tra và đánh giá mức độ tuân thủ từng nguyên tắc (bước 3) ... triển khai tính toán, đánh giá mức độ tuân thủ tại công ty mẹ và một số công ty cổ phần khai thác than – TKV, trên cơ sở đó hoàn thiện quy trình và phương pháp cho phù hợp với điều kiện của TKV.

3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Để nâng cao xếp hạng mức độ tuân thủ khung quản trị DNNN phù hợp với chuẩn mực quốc tế, qua đó góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị, nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của TKV, căn cứ vào thực tiễn những

giải pháp quản lý TKV đang thực hiện, trong khuôn khổ bài báo đề xuất một số khuyến nghị trọng tâm như sau:

- Đối với thông lệ "DNNN trên thị trường", TKV cần phải duy trì chuẩn mực cao về minh bạch và công bố thông tin liên quan đến cơ cấu chi phí và doanh thu, cho phép phân bổ cho các lĩnh vực hoạt động chính. Các chi phí liên quan đến mục tiêu chính sách công phải được nhà nước tài trợ và công bố. Hoạt động kinh tế của TKV phải đạt được mức tỷ suất đầu tư phù hợp với mức mà doanh nghiệp tư nhân cạnh tranh đạt được, có tính đến điều kiện hoạt động của TKV. Khi TKV tham gia đấu thầu mua sắm dù với tư cách nhà thầu hay bên mời thầu, quy trình đấu thầu phải mang tính cạnh tranh, không phân biệt đối xử và được bảo đảm an toàn bởi các chuẩn mực phù hợp về mức độ minh bạch.

- Đối với thông lệ "Đối xử công bằng với cổ đông và các nhà đầu tư khác", TKV cần công nhận quyền của mọi cổ đông và đảm bảo quyền được đối xử công bằng và tiếp cận thông tin về doanh nghiệp của cổ đông. Trường hợp TKV được yêu cầu phải thực hiện các mục tiêu chính sách công, thông tin đầy đủ về nội dung này phải luôn sẵn có đối với cổ đông phi nhà nước. Khi TKV tham gia các dự án hợp tác như liên danh và mô hình đầu tư công - tư, bên tham gia hợp đồng phải bảo đảm tôn trọng các quyền lợi theo hợp đồng và tranh chấp phải được giải quyết một cách kịp thời và khách quan.

- Đối với thông lệ "Mối quan hệ với các Bên có quyền lợi liên quan và Kinh doanh có Trách nhiệm", các công ty con - TKV phải báo cáo về mối quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan,

bao gồm cả người lao động, chủ nợ, và các nhà đầu tư. TKV cần xây dựng, thực hiện, giám sát và truyền thông về các tiêu chuẩn kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức và các chương trình hoặc biện pháp tuân thủ, bao gồm cả những biện pháp để ngăn chặn gian lận và tham nhũng.

- Đối với thông lệ "Công bố thông tin và tính minh bạch", TKV cần công bố rõ ràng cho xã hội về mục tiêu của doanh nghiệp và kết quả đạt được, năng lực phẩm chất của thành viên HĐQT, quy trình tuyển chọn, bao gồm chính sách về thành phần đa dạng của HĐQT. TKV cần xây dựng quy trình quản trị rủi ro chặt chẽ để đảm bảo bất kỳ yếu tố rủi ro trọng yếu nào đều có thể tiên liệu và biện pháp quản lý các rủi ro đó.

- Đối với thông lệ "Trách nhiệm của hội đồng quản trị của DNNN", thành phần HĐQT hiện nay (và HĐQT sau này) của TKV phải đảm bảo khả năng đưa ra đánh giá khách quan và độc lập. Thành viên HĐQT độc lập, trong trường hợp phù hợp, không nên có bất kỳ lợi ích hoặc mối quan hệ quan trọng nào với doanh nghiệp, ban giám đốc, cổ đông lớn khác và cơ quan sở hữu mà có thể làm ảnh hưởng đến việc thành viên đó đưa ra đánh giá khách quan. Dưới sự giám sát của Chủ tịch HĐQT, hàng năm, HĐQT của TKV nên thực hiện công tác đánh giá có hệ thống để nhận định về kết quả và hiệu quả của HĐQT. /.

Tài liệu tham khảo:

1. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD, 2015), *Hướng dẫn của OECD về quản trị công ty trong DNNN*.
2. Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC, 2011), *Báo cáo thể điểm quản trị công ty*.